TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 10 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thu.
2. Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 324/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Quang V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Bùi Quang V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã B ngày 13/8/2015, đăng ký kết hôn số 79, quyển số 01/2018. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã, anh V thường xuyên nhậu nhẹt. Anh chị đã ly thân từ tháng

6/2019 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Bùi Quang V, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Gia C, sinh ngày 21/01/2016. Từ khi ly thân tới nay, anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Chị đồng ý giao cho anh V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung thì anh chị không tranh chấp.

Theo bản tự khai ngày 20/9/2019, bị đơn anh Bùi Quang V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 13/8/2015. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã. Chị P yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Gia C, sinh ngày 21/01/2016. Anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, chị P phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Do các đương sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả công bố các tài liệ, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Bùi Quang V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã B ngày 13/8/2015, đăng ký kết hôn số 79, quyển số 01/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp

được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị P đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của các nguyên đơn và bị đơn thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã. Anh V cũng đồng ý yêu cầu ly hôn của chị P.Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị P ly hôn anh V là phù hợp.

[b] Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Gia C, sinh ngày 21/01/2016. Hiện cháu C đang sống với anh V. Thấy rằng, anh chị thống nhất giao cháu C cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xét giao cháu C cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con và chị P cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Đấy là ý kiến tự nguyện của chị P và phù hợp với yêu cầu của anh V. Vì vậy, cần buộc chị P phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, anh V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị P là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn; Ngoài ra, chị P còn phải chịu toàn bộ án phí DSST về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 và khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Bùi Quang V.

- Về con chung: Anh Bùi Quang V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Nguyễn Gia C, sinh ngày 21/01/2016. Chị Nguyễn Thị P phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, anh V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025626 ngày 03 tháng 9 năm 2019. Chị P còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST, án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *Chi cục THA huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã B;*
- *TAND tỉnh;*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phúc Thị Thu Hà